

Câu 5. So sánh BHXH- BHTM

Câu 6. Tại sao nói chính sách BHXH là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội mỗi quốc gia.

Câu 7. Tại sao nhà nước phải thống nhất quản lý BHXH:

câu 8. Tại sao ở VN hiện nay Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới vấn đề ASXH

Câu 9. Đối tượng hưởng cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội

Câu 10: các hình thức cứu trợ xã hội cơ bản

Câu 11: So sánh BHXH với ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội

Câu 12: Xóa đói giảm nghèo góp phần đảm bảo ASXH lâu dài và bền vững:

Những vấn đề còn tồn tại trong công tác cứu trợ xã hội ở VN hiện nay

Vì sao phải nâng cao nhận thức về BHXH:

16. Phân tích mối quan hệ giữa BHXH với tăng trưởng và phát triển kinh tế

Quá trình hình thành và phát triển của BHXH

Câu 18: Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH:

Câu 19: Kết cấu của các chế độ BHXH

Câu 20: Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102:

Câu 21 :Phân biệt tài chính BHXH với NSNN, với tài chính doanh nghiệp

Câu 22 : đặc điểm của tài chính BHXH

CÂU 23: Phân loại quỹ BHXH và ý nghĩa của từng cách phân loại

Câu 24: Quỹ BHXH và mục đích sử dụng quỹ

Câu 25 Tại sao hầu hết các quốc gia khi xác định mức đóng góp BHXH đều căn cứ vào tiền lương ?

Câu 26: Tại sao khi mới triển khai BHXH, các quốc gia lại áp dụng với đối tượng CBCNV nhà nước, người hưởng lương từ NSNN ?

CÂU 27: Đầu tư quỹ BHXH tạm thời nhàn rỗi? Các hình thức đầu tư quỹ BHXH ở Việt nam hiện nay

CÂU 28 Nguyên tắc định phí BHXH

Câu 29 Cơ sở định phí BHXH

Câu 30. Vai trò của thanh kiểm tra BHXH

Câu 31. Quy trình thanh kiểm tra BHXH

Câu 32. Các hình thức vi phạm pháp luật BHXH?

Câu 33. So sánh thanh tra và kiểm tra BHXH

Câu 34: đặc điểm của hệ thống các CĐ BHXH

Câu 35: đặc điểm của đối tượng hưởng BHXH

Câu 36: vì sao việc xđ đúng đtg hưởng BHXH đầy đủ rõ ràng chính xác rất quan trọng ?

-Quyền lợi của nld và gia đình luôn được bve

-giúp cho hđ quản lí bxxh chặt chẽ hơn , dbao chi đúng dtg =>thể hiện đc sự công = giữa nhưng ng tham gia bxxh

-góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các hành vi vi phạm pl bxxh

-góp phần tạo dựng niềm tin của các dtg tham gia bxxh và công chúng nói chung

Câu 2. Mục tiêu, đối tượng và đối tượng tham gia BHXH

Câu 3. Vai trò, bản chất, chức năng và những đặc trưng cơ bản của BHXH

Câu 4. Những quan điểm cơ bản về BHXH : 5 quan điểm

Câu 5. So sánh BHXH- BHTM

-Bảo hiểm xã hội là tổng thể những mối quan hệ kinh tế - xã hội giữa nhà nước với người lao động và người sử dụng lao động nhằm thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập cho người lao động và gia đình họ. Khi người lao động gặp phải những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động, mất việc làm dẫn tới bị giảm hoặc mất thu nhập, từ đó đảm bảo an sinh xã hội

-Bảo hiểm thương mại là quá trình lập quỹ dự trữ bằng tiền do những người cũng có khả năng gặp 1 loại rủi ro nào đó lập nên và từ đó dùng để bồi thường hoặc chi trả cho người tham gia. Khi đối tượng tham gia bh gặp phải rủi ro bất ngờ gây hậu quả thiệt hại và đáp ứng 1 số nhu cầu khác của họ

So sánh:

Giống nhau:

+ về mục đích: đều nhằm mục đích ổn định cuộc sống, ổn định kd, từ đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

+ Vai trò: giống nhau là

Đều kích thích hoạt động đầu tư

Huy động vốn đầu tư

Phát triển kinh tế xã hội

Tạo thêm nhiều công ăn việc làm...

+ Bảo hiểm XH và BHTM đều áp dụng nguyên tắc số đông bù số ít

Khác nhau:

Nội dung

BHXXH

BHTM

1. Đối tượng

- BHXXH là thu nhập của người lao động

- BHTM là tài sản, trách nhiệm dân sự, tính mạng, sức khỏe, tuổi thọ và những vấn đề liên quan tới con người.

2. Đối tượng tham gia

- BHXH người lao động, người sử dụng lao động
- BHTM tất cả các cá nhân tổ chức trong xã hội

3.Nguồn hình thành quỹ

- BHXH từ 3 nguồn: người lao động, người sử dụng lao động, và Nhà nước bù thêm và 1 số nguồn khác như lãi từ hoạt động đầu tư, quỹ nhàn rỗi...
- BHTM từ sự đóng góp từ phí bảo hiểm của các đối tượng tham gia tạo nên và được bổ sung 1 phần do quỹ nhàn rỗi, quỹ dự phòng nghiệp vụ....

4.Mục đích sử dụng quỹ

* BHXH chi cho 3 mục đích:

- Chi trả trợ cấp theo các chế độ BHXH mà quốc gia đó đang áp dụng. đây là mục đích chính nhất
- Chi quản lý sự nghiệp BHXH
- Chi cho dự phòng và chi cho hoạt động đầu tư

* BHTM chi cho 5 mục đích:

- Để bồi thường hoặc chi trả tiền bảo hiểm cho khách hàng khi đối tượng tham gia bảo hiểm gặp rủi ro gây tổn thất
- Dự trữ, dự phòng
- Đề phòng hạn chế tổn thất
- Nộp ngân sách nhà nước dưới hình thức thuế
- Chi phí quản lý và có lãi

5. Cơ chế quản lý quỹ

- BHXH quản lý theo cơ chế cân bằng thu chi không vì mục tiêu lợi nhuận
- BHTM được quản lý theo cơ chế hoạt động kinh doanh có lãi. Vì mục tiêu lợi nhuận

6. Phí bảo hiểm

- BHXH thường được xác định bằng số tương đối và căn cứ chủ yếu vào tiền lương của người lao động hoặc quỹ lương của người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội.
- BHTM được xác định chính xác bằng số tuyệt đối trên cơ sở xác suất rủi ro của đối tượng bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, số tiền bảo hiểm , GTBH

7. Tính chất và mức độ

- BHXH có tính xã hội hóa cao
- BHTM chủ yếu mang tính chất kinh tế

8. Cơ quan quản lý

- BHXH:
 - + Cơ quan quản lý Nhà nước: Thường do bộ lao động thương binh xã hội
 - + Cơ quan quản lý sự nghiệp: Cơ quan bảo hiểm xã hội việt nam
- BHTM:
 - + Cơ quan quản lý nhà nước: Bộ tài chính và ngân hàng đảm nhận

+ Doanh nghiệp quản lý sự nghiệp : là các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại: là người trực tiếp kinh doanh hoạt động này theo luật pháp của nhà nước (có thể là các công ty, các tập đoàn bảo hiểm trong và ngoài nước...)

9. Phương thức

- BHXH hầu hết là bắt buộc
- BHTM hầu hết là tự nguyện

10. phạm vi

- BHXH

Có 9 chế độ

Tất cả các RR

Quỹ BHXH

Nếu như các chế độ BHXH giữ vai trò chủ đạo thì quỹ BHXH giữ vai trò xương sống của cả hệ thống này.

Quỹ BHXH là một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành từ sự đóng góp của các bên tham gia BHXH, được sử dụng chủ yếu để chi trả trợ cấp cho những trường hợp được BHXH theo quy định.

Quá trình hình thành và sử dụng quỹ BHXH chính là quá trình phân phối các nguồn tài chính thông qua các hoạt động thu chi bằng tiền của các chủ thể tham gia BHXH. Quá trình diễn ra các hoạt động thu chi bằng tiền từ quỹ BHXH được tiến hành trên cơ sở luật lệ của nhà nước.

Nguồn thu quỹ BHXH:

-Thu từ người lao động

-Thu từ người sử dụng lao động

-Tài trợ của NN

Phần lớn các nước trên thế giới đều lập quỹ BHXH từ 3 nguồn chủ yếu trên. Tuy nhiên, ở mỗi nước quy định tỷ lệ đóng góp khác nhau.

Ngoài các khoản đóng góp kể trên, quỹ BHXH còn có những nguồn thu khác, bao gồm:

-Nguồn thu lợi từ hoạt động đầu tư quỹ, với nhiều hình thức khác nhau: lãi tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu, cổ phiếu, lãi cho vay, lãi cho thuê tài sản, lãi đầu tư vào các hoạt động sx, kinh doanh, dịch vụ...

-Tiền do các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ cho quỹ BHXH

-Các khoản thu khác.

Nội dung chi quỹ BHXH:

Trên cơ sở quỹ BHXH được hình thành, nội dung chi BHXH bao gồm: chi trả trợ cấp cho các chế độ BHXH, chi phí cho bộ máy quản lý, chi đầu tư tăng trưởng quỹ và chi dự phòng.

-Chi trả trợ cấp cho các chế độ BHXH: là khoản chi quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn nhất nhằm thực hiện các chế độ trợ cấp BHXH được thực hiện ở các nước, thông thường khoản chi lớn nhất là chi cho chế độ trợ cấp hưu trí

-Chi phí cho bộ máy quản lý. Đây là các khoản chi nhằm đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý của cơ quan BHXH, bao gồm các khoản chi lương và các

khoản có tính chất lương cho cán bộ, nhân viên; chi nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý hành chính...

-Chi cho hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH. Khoản chi này thường được đánh giá riêng và được lấy từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi quỹ BHXH. Chi phí đầu tư bao gồm: các chi phí để thực hiện đầu tư

-Chi dự phòng: đây là khoản chi được trích hàng năm trên tổng số chi theo một tỷ lệ nhất định nhằm đề phòng và ứng phó với những rủi ro và các chi phí có liên quan dự kiến có thể xảy ra trong quá trình chi trả các chế độ.

Câu 6. Tại sao nói chính sách BHXH là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội mỗi quốc gia.

Câu 7. Tại sao nhà nước phải thống nhất quản lý BHXH:

Vì: BHXH là một chính sách lớn ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. NN với tư cách là đại diện chính thức về mặt QLXH có trách nhiệm thực hiện CSXH, quản lý các hoạt động BHXH để đảm bảo ổn định và công bằng XH. BHXH là yếu tố quan trọng để hình thành và phát triển thị trường lao động. BHXH do NN quản lý sẽ tạo đk cho người lao động dịch chuyển từ đơn vị này đến đvị khác, từ khu vực này qua khu vực khác... theo nhu cầu của tt mà vẫn đc đảm bảo quyền lợi BH. NN quản lý sẽ đảm bảo tính thống nhất và là yêu cầu khách quan, đặc biệt trong giai đoạn đầu thực hiện BHXH theo yêu cầu của cơ chế thị trường.

câu 8. Tại sao ở VN hiện nay Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới vấn đề ASXH:

Câu 9. Đối tượng hưởng cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội

Ưu đãi xã hội:

Dưới góc độ kinh tế, ưu đãi xã hội là sự đãi ngộ về mặt vật chất cũng như tinh thần của NN đối với ng có công

Dưới góc độ pháp lý, ưu đãi xã hội là hệ thống các quy định của NN về các hình thức, nội dung, biện pháp chăm sóc đãi ngộ và đảm bảo đk vật chất và tinh thần của những ng hoạt động cm, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hđ khác chiến, ng có công vs cm, anh hùng lực lượng vũ trang, bà mẹ VN anh hùng, anh hùng lao động.

Như vậy, đối tượng được hưởng ưu đãi xã hội là những ng được trực tiếp hưởng các chế độ ưu đãi xã hội theo quy định của luật do có những đóng góp hy sinh hoặc có ng thân đóng góp hy sinh cho sự nghiệp cm, cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đó có thể là bà mẹ VN anh hùng, các anh hùng thương binh, bệnh binh, ng tham gia hđ kháng chiến, thanh niên xung phong... Những chủ thể này được quyền hưởng các chế độ ưu đãi xã hội nếu có đủ đk và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của luật, không phụ thuộc vào năng lực hành vi của họ... Nhìn chung, mức ưu đãi cũng như chế độ ưu tiên phụ thuộc mức độ đóng góp, cống hiến, hy sinh của người có công đối với đất nước và hoàn cảnh của ng được ưu đãi.

Cứu trợ xã hội

Cứu trợ xã hội được hiểu là sự giúp đỡ dưới các hình thức khác nhau của nhà nước và cộng đồng cho các thành viên trong xã hội bị rr, bất hạnh khó khăn... giúp họ bảo đảm và ổn định cs hòa nhập vào cộng đồng.

Đối tượng được cứu trợ xã hội là những cá nhân, hộ gia đình, những thành viên trong xã hội thực sự đang gặp hoàn cảnh khó khăn, rr, bất hạnh. Tuy nhiên

không có nghĩa là tất cả các cá nhân trong xã hội cho rằng mình đang r r bất hạnh, xin được trợ cấp thì đều có thể được hưởng trợ cấp. Để được hưởng chế độ cứu trợ trên thực tế, họ phải thuộc những trường hợp pluat quy định và phải được địa phương xác nhận. Theo quy định của pluat, đối tượng được cứu trợ bao gồm trẻ em mồ côi, người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật nặng, ng tâm thần mãn tính. Những ng này do không thể lo được cs của chính bản thân mình và cũng không có ng thân nuôi dưỡng nên thường là những đối tượng được hưởng chế độ cứu trợ thường xuyên, có thể tại nơi cư trú hoặc tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Ngoài ra một số cá nhân hoặc hộ gđ gặp khó khăn do hậu quả của thiên tai hoặc những khó khăn khác cũng được cứu trợ. Những đối tượng này thường chỉ được hưởng cứu trợ đột xuất bởi hoàn cảnh khó khăn đối với họ chỉ có tính thời điểm, sau đó tự bản thân họ có thể tự khắc phục được hoàn cảnh đó. Nếu không khắc phục được, đủ đk để cứu trợ thường xuyên thì họ cũng được hưởng chế độ này.

1.Các loại cứu trợ xã hội cơ bản

2.Hãy so sánh BHXH với ưu đãi xã hội, BHXH với cứu trợ xã hội

3.Vì sao nói bảo hiểm trách nhiệm chủ sử dụng lao động là loại hình bổ sung hữu hiệu cho chế độ BHXH tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp

4.Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH

5.Kết cấu của chế độ BHXH? Cho ví dụ minh họa

6.Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102, theo luật BHXH hiện hành ở VN

Câu 10: các hình thức cứu trợ xã hội cơ bản

1, Cứu trợ xã hội thường xuyên

a.khái niệm: là sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội dành cho các thành viên trong cộng đồng về điều kiện sinh sống trong thời gian dài hoặc trong suốt cuộc đời của họ.

b.Đối tượng được hưởng: là những người rơi vào hoàn cảnh không tự lo liệu được cuộc sống cho bản thân người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi lang thang không nơi nuôi dưỡng, người tàn tật nặng, người bị tâm thần mất tính

c.Tính chất: là sự giúp đỡ có tính lâu dài cho nhiều đối tượng hưởng khác nhau. trong khi đó khả năng hỗ trợ của nhà nước và xã hội thường ở một chừng mực nhất định. Do vậy không chỉ dựa vào hoàn cảnh của từng đối tượng mà còn phải dựa vào đặc điểm của đối tượng (hoặc nhóm đối tượng) để cân nhắc, xem xét các đối tượng được đưa vào diện hưởng cứu trợ xã hội thường xuyên, đảm bảo hỗ trợ cho họ

những điều kiện vật chất cần thiết để có thể duy trì được điều kiện sống bình thường, không bị cách biệt với những người khác trong cộng đồng xã hội. Nhìn chung cứu trợ xã hội thường xuyên thường cân nhắc ưu tiên cho những đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi, những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

d.Hình thức :cứu trợ bằng tiền hoặc hiện vật

2.Cứu trợ xã hội đột xuất

a.Khái niệm: là sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội về điều kiện sinh sống cho các thành viên trong cộng đồng khi gặp rủi ro hoặc khó khăn bất ngờ khiến cho cuộc sống của họ tạm thời bị đe dọa nhằm giúp họ nhanh chóng vượt qua sự hẫng hụt, ổn định cuộc sống và sớm hòa nhập trở lại với cộng đồng.

Cứu trợ xã hội thường được thực hiện trong các trường hợp có thiên tai, mất mùa hoặc xảy ra các biến cố gây ra cho người dân các mối đe dọa về lương thực, nhà ở, bệnh tật hoặc đình trệ sản xuất.

b. Đối tượng hưởng: cá nhân, hộ gia đình gặp khó khăn do hậu quả của thiên tai hay các lí do bất khả kháng khác bao gồm:

• Hộ gia đình có người chết, mất tích

• Hộ gia đình có người bị thương nặng

• Hộ gia đình có nhà bị sập, đổ, trôi, cháy, hỏng nặng

• Hộ gia đình mất phương tiện sản xuất, lâm vào cảnh bị thiếu đói

• Hộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét

• Người bị đói do thiếu lương thực

• Người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú dẫn đến bị thương nặng, gia đình không biết để chăm sóc

• Người lang thang xin ăn trong thời gian tập trung chờ đưa về nơi cư trú

c. Tính chất: mang tính tức thời, khẩn cấp

Để cứu trợ xã hội đột xuất đảm bảo được tính hiệu quả cao nhất đòi hỏi phải thực hiện cứu trợ đúng thời điểm, kịp thời, đúng đối tượng.

Cần cân nhắc đến thứ tự ưu tiên cứu giúp cho các đối tượng được hưởng

Mỗi đối tượng cần có các giải pháp khác nhau

d. hình thức: bằng tiền hoặc hiện vật

3.Cứu trợ xã hội bằng tiền

a.Khái niệm : là việc thực hiện trợ giúp dưới hình thức tiền mặt cho người được cứu trợ.

ưu điểm:

- Việc vận chuyển và đưa cứu trợ đến nơi được cứu trợ và đến người được cứu trợ nhìn chung nhẹ nhàng và gọn gàng, không tốn kém nhiều chi phí vận chuyển

- Cứu trợ bằng tiền sẽ đáp ứng linh hoạt các nhu cầu của người được cứu trợ

- Khoản cứu trợ bằng tiền dù rất thấp nhưng được đánh giá cao và được coi như một nguồn thu nhập ổn định và bảo đảm.

- Từ góc độ quản lí kinh tế vĩ mô, cứu trợ bằng tiền làm tăng khả năng dự báo các khoản chi tiêu công và có thể tự động ổn định nền kinh tế qua các giai đoạn của chu kì kinh doanh

*Nhược điểm

- Xác định mức cứu trợ không phải dễ.Nếu quá cao=>người đc nhận cứu trợ sẽ dựa dẫm vào cứu trợ và không tự vươn lên.Nếu quá thấp=>không đảm bảo mức sống của những người được cứu trợ ở mức tối thiểu cơ bản.

- Có nguy cơ mất đi tính thích đáng và không đáp ứng được các mục tiêu của cứu trợ xã hội nếu như chúng không được điều chỉnh theo ảnh hưởng của lạm phát

4.Cứu trợ xã hội bằng hiện vật

a.Khái niệm: là loại cứu trợ thường được dùng như một phương tiện kiểm soát, điều chỉnh hoặc nói cách khác là gây ảnh hưởng đến hành vi người nhận.

Ưu điểm: đáp ứng nhu cầu cấp bách của người được cứu trợ

Nhược điểm:

• Tốn kém chi phí vận chuyển

• Ảnh hưởng đến giá cả sinh hoạt nói chung và giá của các hàng hóa được cứu trợ nói riêng.

Câu 11: So sánh BHXH với ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội

a. Bảo hiểm xã hội và ưu đãi xã hội

* Giống nhau: đều nằm trong hệ thống an sinh xã hội

Góp phần làm sự bảo vệ của hệ thống an sinh toàn diện hơn.

Khác nhau:

Chỉ tiêu

Bảo hiểm xã hội

Ưu đãi xã hội

Cứu trợ xã hội

Khái niệm

- BHXH là tổng thể các mối quan hệ kinh tế-xã hội giữa nhà nước, chủ sử dụng lao động và người lao động, là sự thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập cho người LĐ và gia đình khi người LĐ gặp rủi ro, biến cố làm giảm hoặc mất khả năng LĐ hay làm việc trên cơ sở hình thành 1 quỹ tiền tệ tập trung

- UDXH Là sự đãi ngộ đặc biệt cả về vật chất lẫn tinh thần của Nhà nước và xã hội nhằm ghi nhận và đền đáp công lao đối với những cá nhân hay tập thể có những cống hiến đặc biệt cho cộng đồng và xã hội.
- CTXH Là các biện pháp công cộng do nhà nước và xã hội thực hiện đối với các thành viên gặp rủi ro, khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống dẫn tới lâm vào cảnh neo đơn, túng quẫn, giúp họ đảm bảo được cs ở mức tối thiểu và vươn lên cs bthuong.

Mục tiêu

- BHXH thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người lao động trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập, việc làm, sản xuất những giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc, là mục tiêu chính trị xã hội quan trọng của đất nước.
- UDXH chuyển nhượng các nguồn lực cho các cá nhân, hộ gia đình và các bộ phận dân cư rơi vào tình trạng túng quẫn và dễ bị tổn thương nhất từ đó giúp họ đảm bảo được mức sống tối thiểu và cải thiện điều kiện sống

Bản chất

-là nhu cầu khách quan, đa dạng và phức tạp của xã hội

-mối quan hệ giữa các bên phát sinh trên cơ sở quan hệ lao động và diễn ra giữa

3 bên: bên tham gia BHXH, bên BHXH và bên đc BHXH

-những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động, mất việc làm trong BHXH có thể là những rủi ro ngẫu nhiên trái với ý muốn chủ quan của con người hoặc có thể là những tr.h xảy ra ko hoàn toàn ngẫu nhiên

-phần thu nhập bị giảm hoặc mất sẽ đc bù đắp, thay thế từ một nguồn quỹ tiền tệ tập trung được tồn tích lại

-Là chính sách đền ơn đáp nghĩa.

-là thực hiện nghĩa vụ công dân và thực hiện công bằng xã hội

Đặc trưng

-thời hạn bảo hiểm dài

-Chủ yếu triển khai theo hình thức bắt buộc

-tính chất rủi ro thể hiện rõ nét hơn

-người tham gia BHXH phải nộp phí cho bên BHXH

-BHXH thực hiện trong khuôn khổ pháp luật của quốc gia, đảm bảo các chuẩn mực quốc tế và được nhà nước bảo trợ

Là sự đền ơn đáp nghĩa không chỉ vật chất thuần túy mà còn hàm chứa trong đó là cả

đạo lý, truyền thống nhân văn của dân tộc, là lòng kính trọng, biết ơn sâu sắc của thế hệ hôm nay và mai sau.

-diện bảo vệ rộng

-đối tượng nằm trong diện bảo vệ không phải đóng góp vào quỹ tài chính

-mức trợ cấp không đồng đều

-trợ cấp bằng tiền và hiện vật.

Vai trò

-Thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập cho người lao động tham gia BHXH

- thực hiện phân phối và phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia bxxh
- góp phần kích thích ng ld hăng hái ld sản xuất,nâng cao năng suất lao động.
- giáo dục cho thế hệ trẻ,thế hệ tương lai ý thức đc trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với xã hội
- góp phần ổn định xã hội,giữ vững thể chế chính trị
- góp phần thực hiện chính sách con người của quốc gia,thể hiện đạo lí truyền thống.
- giúp các đối tượng nằm trong diện bảo vệ đảm bảo cs ít nhất ở mức tối thiểu
- góp phần đề phòng và giảm thiểu các khả năng dễ bị tổn thương của các thành viên trong xã hội
- góp phần làm cho sự bảo vệ của hệ thống an sinh toàn diện hơn.
- góp phần phát triển 1 xã hội hài hòa,bền vững.

Hình thức

Bắt buộc và tự nguyện

Ưu đãi về vật chất và tinh thần

-cứu trợ thường xuyên

-cứu trợ đột xuất

-cứu trợ bằng tiền

-cứu trợ bằng hiện vật

Đối tượng

Người lao động, người sử dụng lao động và thân nhân gia đình người lao động

-những người có cống hiến đặc biệt trong công cuộc bảo vệ tổ quốc: liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, những người tham gia hoạt động cm

--những người có cống hiến đặc biệt trong công cuộc xây dựng đất nước

Những người hoặc nhóm người vì một lí do nào đó rơi vào hoàn cảnh yếu thế thiệt thòi hơn so với những người khác trong xã hội.

Nguồn tài chính

Là quỹ BHXH gồm: đóng góp của các đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH theo quy định, nguồn đóng góp của các đối tượng tự nguyện ngoài ra còn có 1 phần ngân sách nhà nước.

-ngân sách nhà nước

-sự đóng góp của các tổ chức kinh tế-xã hội, cá nhân

-đóng góp của bản thân các đối tượng

-ngân sách nhà nước là chủ yếu

-từ cộng đồng dân cư và các tổ chức trong xã hội, nguồn từ viện trợ nước ngoài

Câu 12: Xóa đói giảm nghèo góp phần đảm bảo ASXH lâu dài và bền vững:

ØXDGN là một phần quan trọng nằm trong chính sách ASXH của mỗi quốc gia. Cùng với BHXH, cứu trợ xã hội và ưu đãi xã hội các chương trình xóa đói

giảm nghèo tạo ra một tấm lưới toàn diện bảo vệ cho các thành viên xã hội. Xóa đói giảm nghèo hướng tới một diện bảo vệ quan trọng dễ bị tổn thương nhất trong cuộc sống đó là tất cả những người nghèo.

Ø Xóa đói giảm nghèo giúp người nghèo thoát nghèo, tự đảm bảo cho cuộc sống của mình, góp phần tạo ra mạng lưới an sinh toàn diện cho mỗi quốc gia.

Ø Xét về lâu dài xóa đói giảm nghèo góp phần làm giảm gánh nặng cho hệ thống an sinh thông qua việc thu hẹp các đối tượng cần trợ cấp an sinh xã hội => gánh nặng chi tiêu cho các trợ cấp asxh sẽ được giảm xuống.

Ø DGN tạo điều kiện cho chính sách asxh tăng chất lượng hoạt động thông qua việc tăng mức trợ cấp an sinh.

Câu 13. hãy nêu nội dung của loại hình bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ sử dụng lao động. Tại sao nói nó là chế độ bổ sung hữu hiệu nhất cho chế độ BH tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp?

Nội dung của loại hình BH trách nhiệm dân sự của chủ sử dụng lao động:

BHTNDS của chủ sử dụng lao động là 1 loại hình BH thương mại bắt buộc đối với người sử dụng lao động.

Đối tượng hưởng lợi từ BH TNDS của chủ sử dụng lao động: phần trách nhiệm dân sự bằng tiền và nghĩa vụ của chủ sử dụng lao động khi có tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp xảy ra đối với người lao động làm cho họ bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động tạm thời hoặc vĩnh viễn

Điều kiện phát sinh BH:

- + Khi có TNLD-BNN xảy ra đối với người lao động, gây thiệt hại lớn về sức khỏe và tính mạng của người lao động, và tai nạn xảy ra do lỗi bất cẩn hoặc vi phạm luật an toàn lao động của người sử dụng lao động
- + Xuất hiện khi có xuất hiện trách nhiệm thay thế đối với người sử dụng LD .
Tức là khi 1 người LD này gây tai nạn cho LD khác thì người sử dụng LD phải chịu trách nhiệm cho người gây tai nạn
- + Khi có thiệt hại cụ thể về tính mạng và sức khỏe của người lao động và được cơ quan y tế xác minh

Mức bồi thường của loại hình này : Dựa trên phán quyết của tòa án về: mức độ thương tật của người lao động và mức độ lỗi của người sử dụng lao động . ngoài ra , BH cũng chịu trách nhiệm đối với những chi phí y tế khám chữa bệnh , điều trị cho người LD

Tuy nhiên số tiền bồi thường bảo hiểm không được vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được thỏa thuận trước giữa công ty BH và chủ sử dụng lao động

Nói BH trách nhiệm của chủ sử dụng lao động là chế độ bổ sung hữu hiệu nhất cho chế độ BH tai nạn LD-BNN vì :

Khi TNLD-BNN xảy ra đối với người lao động thì họ mất, suy giảm khả năng lao động, do đó người lao động không thể tham gia lao động về sau nữa, nên sau khi gặp TNLD-BNN họ sẽ bị giảm hoặc mất hoàn toàn thu nhập . Và lúc này trách nhiệm thuộc về chủ sử dụng lao động. Tuy nhiên theo chế độ trợ cấp TNLD-BNN của BHXH thì chủ sử dụng lao động sẽ chuyển phần trách nhiệm của mình cho nhà

nước và họ chỉ thể hiện trách nhiệm của mình thông qua việc đóng BHXH cho người lao động.

Trên thực tế khi người lao động gặp TNLD-BNN thì tổn thất mà họ phải gánh chịu là rất lớn, lớn hơn rất nhiều so với mức trợ cấp mà nhà nước chi trả. Vì vậy cuộc sống của họ bị đe dọa nghiêm trọng, người lao động sẽ bị thiệt thòi rất nhiều nếu không có sự đền bù từ phía chủ sử dụng lao động. Nhưng nếu chủ sử dụng lao động có nguồn tài chính eo hẹp thì họ có khả năng bị mất thu nhập đặc biệt bồi thường. Điều này gây ra sự mất công bằng trong xã hội. Trên cơ sở đó BH TNDS của chủ sử dụng lao động đã ra đời, nó giúp chủ sử dụng lao động thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động khi có rủi ro biến cố xảy ra, đảm bảo thu nhập cho người sử dụng lao động

Và mức trợ cấp của BH TNDS của người sử dụng lao động thường đủ lớn, toàn diện, bảo đảm được cuộc sống cho người lao động. Như vậy khi thực hiện cùng lúc BH TNDS của người sử dụng lao động và BHXH sẽ bảo vệ cho cuộc sống người lao động, đồng thời bảo vệ cho chủ sử dụng lao động thoát khỏi việc phải chi trả những chi phí phát sinh do việc bồi thường lớn và đột xuất

14. Những vấn đề còn tồn tại trong công tác cứu trợ xã hội ở VN hiện nay

Cứu trợ xã hội:

Trong những năm qua đi cùng với quá trình đổi mới đất nước, xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa... chúng ta đã thu được những thành quả lớn về kinh tế, văn hoá, xã hội. Tuy nhiên, nước ta là nước nghèo, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, thiên tai (bão lụt, hạn hán...) thường xuyên xảy ra gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và điều kiện phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội. Mặt trái của kinh tế thị trường: phân hoá giàu nghèo, chạy theo lối sống thực dụng suy

giảm đạo đức, lối sống, thất nghiệp... đang là những nguyên nhân làm tăng đối tượng xã hội: Người già cô đơn, người lang thang, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tệ nạn xã hội... Đây là nhóm đối tượng cần có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của Nhà nước và xã hội. Theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, số tiền ngân sách chi ra cho những hoạt động này (chỉ tính riêng năm 2000) là 648,8 tỷ đồng và những năm sau đó vẫn tiếp tục tăng. Riêng hai năm 2000 – 2001 đã đào tạo và đào tạo lại tay nghề cho gần 800 nghìn người lao động, khoảng 16% số người mắc phải tệ nạn xã hội được tập trung cải tạo và dạy nghề giúp họ trở lại con đường làm ăn lương thiện.

Hạn chế: các qui định về cứu trợ xã hội cũng còn có những hạn chế nhất định như:

Số đối tượng được hưởng chính sách cứu trợ còn quá ít, cá biệt vẫn còn có tỉnh chưa thực hiện trợ cấp cứu trợ xã hội xã, phường hoặc chưa nâng mức trợ cấp theo qui định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP. Công tác xây dựng và bảo vệ kế hoạch ngân sách địa phương cho công tác cứu trợ xã hội còn yếu, nhiều Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không quan tâm đến mục chi ngân sách này.

Trình độ chuyên

môn, kỹ năng quản lý của cán bộ còn hạn chế, nhất là đối với số cán bộ cơ sở (cấp huyện, xã). Công tác quản lý, điều tra thống kê đối tượng đã được quan tâm chỉ đạo, nhưng do thiếu cán bộ, phương tiện và kinh phí nên làm chưa thường xuyên và đầy đủ. Hệ thống văn bản hướng dẫn đôi khi còn chậm, nội dung còn có điểm chồng chéo. Công tác thanh tra, kiểm tra đã được tiến hành nhưng chưa triệt để...

Kiến nghị:

*Cần phải mở rộng hình thức giúp đỡ đối tượng hưởng trợ cấp cứu trợ thường xuyên như có chính sách khuyến khích động viên các cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện xã hội hóa công tác cứu trợ xã hội

Mức cứu trợ hàng tháng cho các đối tượng còn thấp trong khi trượt giá năm sau cao hơn năm trước, do vậy cần phải có cách tính để ổn định cuộc sống cho họ.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

Cần phải rà soát, giảm bớt những thủ tục hành chính đối với đối tượng khi được nhận trợ cấp xã hội.

Cần phải đẩy mạnh công tác quản lý nắm chắc đối tượng tại cơ sở: lập sổ quản lý đối tượng tại xã, phường, định kỳ 6 tháng, 1 năm, rà soát danh sách và tổng hợp báo cáo.

15. Vì sao phải nâng cao nhận thức về BHXH:

Nổi bật nhất trong các bộ phận an sinh xã hội của Việt Nam đó là BHXH. Đây là một bộ phận cấu thành quan trọng nhất của hệ thống an sinh xã hội nhằm góp phần ổn định đời sống người lao động và gia đình họ trong các trường hợp: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mất việc làm, hết tuổi lao động, gặp rủi ro hoặc các khó khăn khác. Nếu như trước đây, đối tượng BHXH ở nước ta chỉ bó hẹp trong phạm vi công nhân viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang; tài chính BHXH chủ yếu là do ngân sách Nhà nước đảm nhận thì đến nay đối tượng tham gia BHXH mang tính xã hội rộng lớn, được áp dụng đối với mọi người lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế số người tham gia BHXH không ngừng tăng lên hàng năm. Tuy nhiên, việc triển khai BHXH hiện nay vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế:

Số tiền nợ đọng BHXH của các đơn vị sử dụng lao động từ trước đến nay còn rất lớn làm ảnh hưởng tới việc giải quyết quyền lợi của người lao động. Nguyên nhân chủ yếu là chưa có giải pháp tích cực chống thất thu, chế tài chưa đủ mạnh để buộc người sử dụng lao động thực hiện nghĩa vụ.

Mức đóng BHXH hiện nay còn thấp, nếu giữ nguyên tỷ lệ đóng phí hiện nay thì có khả năng bị hụt quỹ trong tương lai.

Trong các chế độ BHXH hiện hành đang thí triển khai chế độ bảo hiểm thất nghiệp, tuy nhiên số lượng ng tham gia đang khá khiêm tốn và khâu xét nhận bồi thường còn gặp nhiều hạn chế. trong khi thị trường lao động biến động, khủng hoảng kinh tế giai đoạn hiện nay làm tỷ lệ thất nghiệp tăng, người lao động mất việc làm chưa được hưởng hỗ trợ cần thiết...

Về chế độ trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp: cách xác định tai nạn lao động theo như quy định hiện nay là chưa rõ ràng, đặc biệt trường hợp tai nn lao động trên đường đi từ nhà ở đến nơi làm việc và ngược lại rất khó xác định.

Đây là vấn đề gây bất cập nhất, có khả năng phát sinh tiêu cực trong việc thực hiện chế độ trợ cấp này. Một điểm hạn chế nữa là việc trả trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp dựa trên tiền lương tối thiểu là chưa phù hợp với nguyên tắc đóng – hưởng BHXH.

Loại hình BHYT tự nguyện hiện nay tuy số người tham gia tăng nhanh, song mức phí phải đóng lại quá thấp (trong khi đó giá thuốc, giá viện phí lại có xu hướng tăng lên đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng khám chữa bệnh..) Từ thực tại của những hạn chế nêu trên, thiết nghĩ những cơ quan ban ngành về BHXH cần có những chính sách, chương trình truyền thông sâu rộng hơn nữa tới mọi tầng lớp ng dân, doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc phạm vi tham gia BHXH để họ hiểu rõ

đc về quyền lợi và nghĩa vụ của mình góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống BHXH làm cho nó trở thành trụ cột của mạng lưới an sinh xã hội:

16. Phân tích mối quan hệ giữa BHXH với tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bhxx tác động tới phát triển và tăng trưởng kinh tế:

-Bhxx tạo tâm lý yên tâm cho người LĐ trong công việc .Khi ốm đau ,tai nạn ,mất việc làmhọ đc hưởng trợ cấp giúp ổn định thu nhập ổn định đời sống,giúp ng LĐ có sức khỏe tốt để làm việc ,giúp họ yên tâm làm việc ...từ đó nâng cao hiệu quả sx,nâng cao năng suất LĐ.do đó tác động đến sự phát triển và tăng trưởng kinh tế.Hơn nữa các chương trình thụ hưởng dài hạn như: chương trình hưu trí,chương trình trợ cấp thất nghiệp,trợ cấp tai nạn LĐ và bệnh nghề nghiệp....còn góp phần thực hành tiết kiệm,tạo lập quỹ đầu tư cho các mục tiêu kt xh của đất nước.

-Quỹ BHXH được sử dụng để chi trả các chế độ BHXH cho người lao động và gia đình họ, phần nhàn rỗi được đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh để bảo tồn và tăng trưởng quỹ. Như vậy, xét trên cả phương diện chi trả các chế độ BHXH cũng như đầu tư tăng trưởng quỹ, hoạt động của quỹ BHXH đều góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

-Với quy mô quỹ BHXH lớn, ngày càng tăng, có thể đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, hiện đại hoá sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động.phát triển kt cũng ảnh hưởng đến bhxx:

-Bhxx ra đời,tồn tại và phát triển là một nhu cầu khách quan. Nền kt càng phát triển việc thuê mướn LĐ càng trở nên phổ biến càng đòi hỏi sự phát triển của bhxx . Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tạo tiền đề, tạo nền tảng cho BHXH ở Việt Nam hoạt động.

-khi nền kt phát triển,mọi người lđ đều có việc làm, có thu nhập ổn định,số người tham gia BHXH sẽ đông hơn. Khi thu nhập của người lao động tăng lên, tất yếu mức đóng góp vào quỹ BHXH cũng tăng lên, tạo ra nền tảng vững chắc cho quỹ BHXH ổn định, phát triển vững chắc hơn, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính phục vụ kịp thời nhu cầu chi trả cho người lao động và gia đình của họ khi gặp rủi ro.

17. Quá trình hình thành và phát triển của BHXH

Giai đoạn trước năm 1945 Trước năm 1945 ở Việt Nam chưa có pháp luật bảo hiểm xã hội. Bởi vì đất nước bị thực dân Pháp đô hộ. Đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ, nghèo đói. Tuy nhiên nhân dân Việt Nam có truyền thống cứu trợ, giúp đỡ lẫn nhau những khi gặp rủi ro hoạn nạn. Đặc biệt là sự che chở của họ hàng làng xã thân tộc. Cũng có một số nhà thờ tổ chức nuôi trẻ mồ côi, thực hiện tế bần (BHXH sơ khai).

II. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 Tháng 8 năm 1945 Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tháng 12 năm 1946 Quốc hội đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước dân chủ nhân dân. Trong Hiến pháp có xác định quyền được trợ cấp của người tàn tật và người già. Ngày 12 tháng 3 năm 1947 Chủ tịch nước Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 29/SL quy định chế độ trợ cấp cho công nhân. Ngày 20 tháng 5 năm 1950 Hồ Chủ Tịch ký 2 sắc lệnh là 76, 77 quy định thực hiện các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí cho cán bộ, công nhân viên chức. Đặc điểm của chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội ở thời kỳ này là do trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ nên việc thực hiện bảo hiểm xã hội rất hạn chế. Tuy nhiên, đây là thời kỳ đánh dấu sự quan tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước về chính sách bảo hiểm xã hội. Đồng thời những quy định về bảo hiểm xã hội của Nhà nước ở thời kỳ này là cơ sở cho sự phát triển bảo hiểm xã hội sau này.

III. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 Miền Bắc được giải phóng, xây dựng chủ nghĩa xã hội nên pháp luật về BHXH được phát triển mở rộng nhanh. Điều lệ BHXH ban hành ngày 27/12/1961 có thể coi là văn bản gốc về BHXH quy định đối tượng là công nhân viên chức nhà nước, hệ thống 6 chế độ BHXH, quỹ BHXH nằm trong ngân sách nhà nước do các cơ quan đơn vị đóng góp. Năm 1964 có Điều lệ đãi ngộ quân nhân. Riêng miền Nam, BHXH cũng thực hiện đối với công chức, quân đội làm việc cho chính thể Ngụy.

IV. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay

Bảo hiểm xã hội được thực hiện thống nhất trong cả nước. Có nhiều lần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nền kinh tế xã hội. Tuy nhiên sau khi Nhà nước chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì chính sách BHXH bộc lộ những nội dung cần sửa đổi bổ sung. Bảo hiểm xã hội mở rộng đối tượng, thành lập quỹ BHXH độc lập với ngân sách Nhà nước do sự đóng góp của người lao động, chủ sử dụng lao động và sự hỗ trợ của Nhà nước, thành lập cơ quan chuyên trách để quản lý quỹ và giải quyết các chế độ trợ cấp. Ngày 16/02/1995, Chính phủ có Nghị định số

19/CP về việc thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam trên cơ sở thống nhất chức năng, nhiệm vụ các bộ của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 18: Cơ sở hình thành hệ thống chế độ BHXH:

a. cơ sở sinh học

- Là cơ sở khách quan nhất liên quan tới nhiều yếu tố tự nhiên trong chính bản thân những người lao động tham gia BHXH

-Các cơ sở sinh học có thể được sử dụng độc lập hoặc phối hợp với nhau

+Độ tuổi : bị giới hạn theo quy luật tự nhiên. Độ tuổi để người lao động có thể làm việc bình thường có xu hướng tăng nhưng tăng với tốc độ chậm hơn tốc độ tăng trưởng của tuổi thọ.

+Giới tính : là cơ sở xây dựng bxxh nhưng ảnh hưởng trực tiếp là hru trí và thai sản

+Hiện tượng ốm đau,...

b, Điều kiện làm việc và môi trường làm việc

-Điều kiện làm việc liên quan tới các yếu tố vật chất : máy móc, thiết bị, bảo hộ,...

-Môi trường: tiếng ồn, bụi, mối quan hệ giữa các bên,... ảnh hưởng đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hru trí, thai sản,...

-Đứng ở góc độ của nhà quản lý người ta sẽ chia lao động làm 4 nhóm cơ bản:

·Nhóm 1: lao động gián tiếp: rủi ro thấp nhất

·Nhóm 2: - lao động chân tay nhưng không thường xuyên. lao động chân tay đòi hỏi đi lại thường xuyên.

·Nhóm 3: lao động chân tay điều kiện khó khăn

·Nhóm 4: lao động nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại

c. Cơ sở kinh tế- xã hội: ảnh hưởng tới tất cả các chế độ

-Được biểu hiện thông qua trình độ nhận thức, tiềm lực kinh tế

-Đóng vai trò quyết định tới số chế độ được thực hiện và nội dung cụ thể của từng chế độ.

-Là cơ sở phải được tính tới trong quá trình xây dựng,hoàn thiện,sửa đổi,bổ sung luật.

d.Luật pháp và thể chế chính trị quốc gia và chuẩn mực quốc tế

-Các chế độ BHXH được cụ thể hóa dưới dạng các văn bản pháp luật

-Các hệ thống pháp luật về BHXH phải đảm bảo đồng bộ ,thống nhất với các luật và bộ luật có liên quan

-Thể chế chính trị phản ánh quan điểm của nhà cầm quyền và cũng là 1 cơ sở quan trọng trong việc xây dựng hệ thống các chế độ BHXH.

Câu 19: Kết cấu của các chế độ BHXH :gồm 4 chương

Mục đích thực hiện chế độ

-Thể hiện quan điểm,định hướng của các nhà quản lí xã hội đối với việc thực hiện BHXH

-Các chế độ BHXH có thể có nhiều mục đích khác nhau nhưng phải đảm bảo thỏa mãn mục đích chung của toàn chế độ.

-Giúp người tham gia bảo hiểm thấy được quyền lợi,trách nhiệm của mình khi tham gia BHXH.

-Giúp cho việc mở rộng và hoàn thiện chính sách chế độ BHXH thuận lợi và dễ dàng hơn.

2.Đối tượng được trợ cấp (thực chất là đối tượng hưởng)

Khái niệm và đặc điểm

Khái niệm:

-Đối tượng hưởng được quy định cụ thể cho từng chế độ cụ thể

-Đối tượng hưởng thể hiện phạm vi của chính sách BHXH trong từng chế độ

-Đối tượng hưởng bao gồm :

• Người lao động đã và đang tham gia BHXH

• Thân nhân gia đình

-Việc xác định đối tượng hưởng vô cùng quan trọng vì :

• Để đảm bảo quyền lợi của người lao động và thân nhân

• Nếu đối tượng hưởng được xác định đầy đủ, chính xác, rõ ràng, cụ thể sẽ giúp cho cơ quan BHXH đảm bảo chi trả đúng đối tượng và quản lý dễ dàng.

• Ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật (trục lợi,...)

• Tạo niềm tin cho đối tượng tham gia BHXH.

*. Đặc điểm của đối tượng hưởng

-Đối tượng hưởng BHXH phức tạp

-Thường xuyên biến động cả về mặt không gian và thời gian

-Rất dễ liên quan, phát sinh hành vi gian lận, trục lợi

-Phạm vi rộng hơn rất nhiều so với đối tượng tham gia

b. Phân loại

-Theo chế độ

-Theo loại chế độ : ngắn hạn và dài hạn

-Dựa trên hình thức trợ cấp: 1 lần và định kì

-Theo nguồn tài trợ cho các khoản trợ cấp: ngân sách nhà nước, quỹ BHXH.

c. Quản lý đối tượng hưởng

Giai đoạn trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

-Trong giai đoạn này đối tượng hưởng mới chỉ là đối tượng hưởng tiềm năng và quá trình quản lý đối tượng hưởng không tách rời quá trình quản lý đối tượng tham gia.

-Quản lý đối tượng hưởng trong giai đoạn này liên quan đến các hoạt động sau :

ü Đăng kí về thân nhân người lao động khi người lao động đăng kí tham gia BHXH. Cơ quan BHXH phải thương xuyên cập nhật, sửa đổi thông tin thân nhân người lao động trong suốt quá trình người lao động tham gia BHXH.

ü Thống kê tình hình biến động của thân nhân người lao động có khả năng trở thành đối tượng hưởng.

ü Quản lý người lao động ở giai đoạn kết thúc đóng góp BHXH.

ü Hồ sơ về thân nhân phụ thuộc của người lao động được quản lý cùng với hồ sơ của người lao động tham gia BHXH.

*Giai đoạn xét hưởng trợ cấp:

-Kết quả của giai đoạn xét hưởng trợ cấp là xác định được đối tượng hưởng tiềm năng có khả năng trở thành đối tượng hưởng thực tế hay không?

-Yêu cầu đối với giai đoạn xét hưởng trợ cấp:

ü Chi trả trợ cấp một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ

• Hạn chế một cách tối đa các hành vi gian lận, trục lợi

• Thực hiện phân cấp trong tổ chức xét hưởng trợ cấp

• Đảm bảo đội ngũ nhân viên thực hiện công tác xét hưởng trợ cấp phải có trình độ chuyên môn, có tư cách đạo đức tốt.

- Quy trình xét hưởng trợ cấp:

• Lập hồ sơ xét hưởng trợ cấp

• Tiếp nhận, xét hưởng trợ cấp

• Xác định mức hưởng và thời gian hưởng

• Ra quyết định hưởng trợ cấp

* Hồ sơ xét hưởng trợ cấp: là cơ sở quan trọng trong việc xét hưởng trợ cấp được người lao động, người sử dụng lao động hoặc thân nhân người lao động lập và gửi lên cơ quan BHXH. Bao gồm:

- Các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với người lao động

- Các tài liệu trong hồ sơ xét hưởng khác nhau tùy theo từng chế độ bảo hiểm và tùy theo từng đối tượng xin xét hưởng.

- 1 yêu cầu bắt buộc đối với hồ sơ xét hưởng trợ cấp là phải có thẻ hoặc sổ BHXH đính kèm.

3. Điều kiện hưởng trợ cấp: nhìn chung sẽ khác nhau tùy theo từng chế độ BHXH, thường gồm 2 nhóm điều kiện:

- Nhóm các điều kiện tiên quyết (phải có): liên quan đến rủi ro sự kiện bảo hiểm.

-Nhóm các điều kiện liên quan đến cơ sở sinh học,điều kiện làm việc,khả năng tài chính của quỹ.

Đối tượng hưởng tiềm năng chỉ trở thành đối tượng hưởng thực tế khi thỏa mãn các điều kiện hưởng trợ cấp.

Việc xác định rõ điều kiện trợ cấp có ý nghĩa rất lớn trong quản lí và thực hiện chính sách BHXH.

4.Mức hưởng và thời gian hưởng.

-Là nội dung quan trọng nhất trong khi xây dựng hệ thống các chế độ BHXH

-Mức hưởng trợ cấp thường được biểu hiện bằng tiền và là khoản tiền đối tượng hưởng được nhận khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

-Nguyên tắc xác định mức hưởng: nhỏ hơn tiền lương khi đi làm nhưng phải đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho người lao động và gia đình.

-Tùy theo từng chế độ bảo hiểm cụ thể mà các nhu cầu tối thiểu sẽ có quy mô và tỉ trọng khác nhau trong tổng mức trợ cấp cho chế độ BHXH đó.

-Nếu mức hưởng trợ cấp nhỏ hơn mức lương tối thiểu thì sẽ được tự động điều chỉnh bằng với mức lương tối thiểu.

-Thời gian hưởng thường có 2 loại :

• Ngắn hạn: thường mang tính tức thời,giúp người lao động vượt qua khó khăn tại thời điểm.

• Dài hạn

-Thời gian hưởng phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện hưởng trợ cấp.

Câu 20: Hệ thống các chế độ BHXH theo công ước 102:

a.Theo công ước 102 của ILO thông qua ngày 28-06-1952. hệ thống BHXH bao gồm

• Chăm sóc y tế

• Trợ cấp ốm đau

• Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

• Trợ cấp thất nghiệp -> nay là bảo hiểm thất nghiệp

• Hưu trí

• Chế độ sinh đẻ

• Trợ cấp gia đình

• Trợ cấp khi tàn phế

• Tử tuất

*quy định: các quốc gia phải thực hiện ít nhất 3 chế độ và ít nhất có 1 trong 5 chế độ: tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, trợ cấp thất nghiệp, hưu trí, trợ cấp khi tàn phế, tử tuất.

b.Theo Điều 4 luật bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành năm 2006, các chế độ bảo hiểm xã hội bao gồm:

Ø Bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm các chế độ sau đây:

• Ốm đau;

• Thai sản;

Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Hưu trí;

đ) Tử tuất.

ØBảo hiểm xã hội tự nguyện bao gồm các chế độ sau đây:

Hưu trí;

Tử tuất.

ØBảo hiểm thất nghiệp bao gồm các chế độ sau đây:

Trợ cấp thất nghiệp;

Hỗ trợ học nghề;

Hỗ trợ tìm việc làm.

Câu 21 :Phân biệt tài chính BHXH với NSNN, với tài chính doanh nghiệp

a.Ss với ngân sách nn

-Ns nn : Là tổng thể các mqh kt-xh trong qtrình tạo lập và sử dụng ns trong dự toán, đc cơ quan nn có thẩm quyền phê duyệt và đc thực hiện trong 1 năm để đảm bảo thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nn

+Là khâu tc đóng góp vtro chủ đạo trong hệ thống tc qgia, gắn với lợi ích qgia và lợi ích toàn xh

+Sự ra đời và tồn tại của nsnn gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nn, thực hiện smanh. Quyền lực của nn

+Quan hệ pp : pp lại (chủ yếu) và không mang tc bồi hoàn trực tiếp

giống :

. Điều là các khâu tc nằm trong hệ thống tc qgia, có mqh đan xen, ràng buộc lẫn nhau

. Có cùng chủ thể, điều đc coi là các công cụ của nn, không hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận

. Dưới hình thái biểu hiện về mặt vc là các quỹ tiền tệ, nội dung thu chi của 2 khâu tc này đều phải tuân thủ theo các quy định ở luật. điều đc qlys theo nguyên tắc cân bằng thu chi

. Điều phải chịu sự phê chuẩn của cơ quan nn có thẩm quyền

+ khác nhau :

cuu duong than cong. com

Tiêu thức

Ns nn

Tc bxxh

Sự ra đời và pt

-Ra đời sớm, gắn với sự ra đời của hệ thống qly nn

cuu duong than cong. com

-quy mô của nsnn phụ thuộc vào sự phát triển của ktxh, của bộ máy qly nn

-ra đời muộn hơn, gắn với việc thực hiện cs bxxh để giải quyết mâu thuẫn giữa 2 giới khi rr xra với ng ld

-quy mô phụ thuộc : mức sống của ng lđ, số lượng các chế độ thực hiện, hiệu quả đầu tư

Vai trò trong hệ thống tc qg

-là khâu tc đóng vai trò chủ đạo, p/ánh lợi ích của qgia, của toàn xh là khâu tc trung gian, p/ánh lợi ích của các bên tham gia bxxh

Tc pháp lý

Quan hệ pp bởi nsnn mang tính chất pháp lý cao, chủ yếu dựa trên cơ sở quyền lực chính trị của nn

-chịu sự điều chỉnh của luật nsnn

Quan hệ pp trong tc bxxh có tc pháp lý thấp hơn, chủ yếu dựa trên cơ sở qhe lợi ích giữa các bên tham gia bxxh

-hđộng dưới sự điều chỉnh trực tiếp của luật bxxh, các văn bản dưới luật

Bản chất kte

Quan hệ pp trong nsnn chủ yếu là pp lại, k mang tc hoàn trả trực tiếp

-thể hiện mqh giữa nn với tất cả các tổ chức kt-xh và các tầng lớp dân cư

-kết hợp pp và pp lại, hoàn trả và k hoàn trả

-p/ánh mqh kte giữa các bên tham gia bxxh

b.Ss với tc dn

-Tc dn : là tổng thể các mqh kte trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ or vốn lao động của dn nhằm mục tiêu lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật qgia

-Là khâu tc cơ sở trong hệ thống tc quốc gia và có ảnh hưởng quyết định tới sự phát triển ktxh

-Trong tc dn, hoạt động pp mang tính chất hoàn trả trực tiếp

Giống :

+là 2 khâu tc trong hệ thống tc quốc gia, có mqh hữu cơ, tác động qua lại

+đều ra đời, tồn tại và phát triển theo yêu cầu của các chủ thể trong nền kte xh

+ hình thái biểu hiện vật chất là các quỹ tiền tệ, nội dung thu chi phairddamr

bảo yêu cầu pháp luật khác

Tiêu chí

bhxx

Tcdn

Mục đích hoạt động

-ổn định csong chon g lđ và thân nhân

Hđộng vì mục tiêu lợi nhuận của các chủ thể

Vị trí trong hệ thống tc

Là khâu tc trung gian, có vtro dẫn vốn

Là khâu tc cơ sở, có vtro quyết định đến sự phát triển kt-xh quốc gia

Bản chất kte

Pp mang tc hoàn trả và k hoàn trả

Qhe pp mang tc hoàn trả trực tiếp, thể hiện mqh về lợi ích giữa những ng tham gia góp vốn, góp sức lđ

Câu 22 : đặc điểm của tài chính BHXH

a)Đặc điểm:

-Tài chính BHXH hoạt động ko có mục tiêu lợi nhuận, mà vì mục tiêu đảm bảo cuộc

sống cho người lao động và gia đình họ, mục tiêu BHXH. Các quan hệ TC BHXH luôn chứa đựng những lợi ích công cộng.

-Tài chính BHXH có tính chủ thể thống nhất. Về nguyên tắc , mỗi khâu tài chính đều có những chủ thể đại diện cho nó, mà chủ thể đại diện phải là những người tham gia đóng góp hình thành quỹ. Chủ thể ở đây chính là người lao động và nsd lđ, ngoài ra Nhà nước cũng đóng vai trò chủ thể. Tính thống nhất của chủ thể được thể hiện ở tất cả các văn bản quy phạm pháp luật.

-Tài chính BHXH có tính công cộng vì:

+ Tính công cộng thể hiện ở cả hình thức ,mức độ tham gia đóng góp để tạo lập quỹ.

+ Tính công cộng thể hiện trong quá trình sử dụng chi tiêu hoạt động, đặc biệt thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, san sẻ lẫn nhau giữa các bên tham gia.

-Tài chính BHXH có sự kết hợp giữa tính hoàn trả và không hoàn trả, giữa tính bắt buộc và tự nguyện. Thể hiện ở tất cả các khâu: tạo lập và phát triển nguồn tài chính.

Nhận thức rõ được những đặc điểm trên, các nhà quản lý BHXH phải có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, vận động tham gia đóng góp theo đúng pháp luật, phải có trách nhiệm sử dụng chặt chẽ, kết hợp các nguyên tắc an toàn, hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả.

b) Chức năng

-Chức năng tạo lập vốn : Bất kì 1 khâu nào cũng đều phải có chức năng này, vì sự phát triển của thị trường tài chính luôn luôn gắn liền với sự ra đời và phát triển của sản xuất hàng hóa, luôn gắn với yếu tố giá trị, tiền tệ. Bởi vậy nhờ có chức năng này mà khả năng tạo lập vốn của TCBHXH thành hiện thực. Chức năng này đem lại lợi ích cho chính khâu TCBHXH và đem lại lợi ích cho toàn bộ hệ thống TC quốc gia nói chung.

-Chức năng phân phối và phân bổ nguồn lực tài chính: phân phối ở đây chủ yếu được thực hiện giữa những người lao động tham gia BHXH , còn phân bổ là phân bổ cho các loại quỹ khác nhau để đảm bảo an toàn cho các nguồn lực tài chính, phân bổ tài chính trong TCBHCH có tính kế hoạch rất cao và chặt chẽ.

Chức năng kiểm soát thông qua việc nắm bắt ,tích lũy tình hình, dữ liệu, phân tích, so sánh, đánh giá các thông tin tài chính, tài liệu kế toán, báo cáo quyết toán, nguồn thu chi phí, kết quả đạt được. Mục đích của việc kiểm soát này là nhằm lành mạnh hóa các khâu tài chính này. Qua đó xem xét việc tuân thủ các chính sách , luật pháp do nhà nước đã ban hành , của các đối tượng tham gia.

CÂU 23: Phân loại quỹ BHXH và ý nghĩa của từng cách phân loại

Có 4 cách phân loại:

-Căn cứ vào hình thức triển khai chia làm: quỹ BHXH bắt buộc và quỹ BHXH tự nguyện.

Ý nghĩa của cách phân loại này: giúp cho việc xác định mức đóng, thời gian đóng

,hình thức đóng .quản lý thu chi, cân bằng thu chi của 2 hình thức được tách rời nên sẽ dễ dàng hơn...

-căn cứ theo thời gian chi trả trợ cấp chia làm : quỹ BHXH ngắn hạn và quỹ BHXH dài hạn

Ý nghĩa: chia làm quỹ ngắn hạn và dài hạn sẽ giúp cho việc cân bằng thu chi được dễ dàng hơn. Quỹ dài hạn có thể mang đi đầu tư mang tính chất dài hạn còn quỹ ngắn hạn sẽ đem đầu tư theo hướng khác đảm bảo tính thanh khoản hơn các cách phân loại khác :

+ Căn cứ vào trường hợp được hưởng BH: chia làm các loại quỹ của các chế độ: quỹ chế độ hưu trí, quỹ chế độ tử tuất, quỹ chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, quỹ chế độ ốm đau, quỹ chế độ thai sản...

+căn cứ vào tần suất chi trả chia làm ;bHXH chi trả 1 lần,bHXH chi trả 1 khoảng thời gian.chi trả thường xuyên..

+căn cứ vào đối tượng tham gia chia làm các loại quỹ nhỏ:Quỹ BHXH cho CAND, quân đội nhân dân.Quỹ BHXH cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ BHXH cho các đối tượng có liên quan.

Câu 24: Quỹ BHXH và mục đích sử dụng quỹ

Quỹ bảo hiểm xã hội là quỹ tiền tệ độc lập, tập trung, nằm ngoài ngân sách Nhà nước. Quỹ BHXH được hình thành chủ yếu từ sự đóng góp bằng tiền của các bên tham gia BHXH nhằm mục đích chi trả cho những người được BHXH và gia đình họ khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do gặp các rủi ro, mất khả năng lao động hoặc mất việc làm.

Đặc điểm của quỹ BHXH:

-không hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. hoạt động theo nguyên tắc cân bằng thu chi. vừa là quỹ tiêu dùng vừa là quỹ dự phòng

-là hình thái bh về mặt vật chất của BHXH có ảnh hưởng quyết định đến sự tồn tại và pt của hệ thống BHXH.

-quỹ tập chung lớn trong thời gian dài luôn có sự biến động ,có số dư tạm thời lớn.

-sự ra đời và sự tồn tại của quỹ BHXH phụ thuộc vào trình độ pt của mỗi quốc gia và điều kiện cụ thể trong từng thời kỳ

-các nhân tố tác động gián tiếp: tăng trưởng kinh tế, tiến bộ , công bằng xã hội

-cơ quan BHXH và các cơ quan có thẩm quyền phải dự báo dc sự pt của kinh tế xã hội

Câu 25 Tại sao hầu hết các quốc gia khi xác định mức đóng góp BHXH đều căn cứ vào tiền lương ?

Vì : *Phí BHXH : là khoản tiền mà người tham gia BHXH phải nộp cho tổ chức BHXH để khi có sự kiện BHXH xảy ra, tổ chức BHXH sẽ thực hiện thanh toán , chi trả, trợ cấp BHXH theo quy định.

*Nguyên tắc xác định phí là:

Đảm bảo cân đối thu- chi xác định phí phải đảm bảo tính khoa học

Đảm bảo tính hợp lý : ko quá cao, ko quá thấp

Đảm bảo tính ổn định

Đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kt-xh

*Cơ sở chủ yếu để xác định mức phí đóng BHXH là tiền lương.

Lương là mức thu nhập cơ bản ổn định đảm bảo mức đóng góp BHXH

*Ý nghĩa của tiền lương:

Tiền lương là nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động

Đối với người lao động làm công ăn lương, tiền lương luôn là mối quan hệ đặc biệt hàng ngày đối với họ. Bởi vì tiền lương là nguồn thu nhập chính nhằm duy trì và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động và gia đình họ

Tiền lương là bộ phận chủ yếu đáp ứng được yêu cầu tái sản xuất và hơn thế là tái sản xuất mở rộng sức lao động trên các phương diện: thể lực, trí lực, văn hóa tinh thần và chi phí đào tạo cho cả người lao động lẫn con cái họ.

Sự phân phối công bằng, hợp lý hay không sẽ quyết định đến sự tận tâm, tận lực của người lao động đó đối với sự phát triển kinh tế- xã hội. Ở mức độ nhất định, tiền lương có thể được xem là bằng chứng thể hiện giá trị, địa vị, uy tín của người LĐ trong xã

Lương thể hiện sự đánh giá chính xác của xã hội đối với tài năng, trí tuệ, năng lực, kết quả lao động và cống hiến của mỗi người.

Tiền lương thực hiện được vai trò kích thích tính năng động, sáng tạo, ý chí học tập, tính kỷ luật, nâng cao hiệu quả và tăng năng suất lao động đối với mỗi

người. Chế độ tiền lương vừa đáp ứng được yêu cầu tham gia thúc đẩy sự phát triển thị trường sức lao động vừa góp phần vào quá trình phân bổ nguồn lực lao động hợp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng lực lượng lao động cho các ngành các vùng lãnh thổ của đất nước

Tiền lương vừa là yếu tố phân phối, vừa là yếu tố sản xuất,

Câu 26: Tại sao khi mới triển khai BHXH, các quốc gia lại áp dụng với đối tượng CBCNVC nhà nước, người hưởng lương từ NSNN ?

Vì mới triển khai cho nên sự hiểu biết về sự cần thiết của BHXH đối với người dân vẫn còn hạn chế, trình độ quản lý cũng như bộ máy tổ chức chưa hoàn thiện nên chưa thể áp dụng rộng rãi cho nhiều đối tượng được.

Việc áp dụng với cán bộ công nhân viên chức nhà nước sẽ dễ quản lý hơn, việc thi chi dễ dàng hơn. Các đối tượng tham gia này đều chịu sự quản lý trực tiếp cũng như sự quan hệ quyền lợi gắn bó với nhà nước cho nên áp dụng BHXH với đối tượng này dễ.

Việc tuyên truyền giúp họ hiểu được sự cần thiết của BHXH cũng dễ dàng hơn các đối tượng khác.

Căn cứ xác định mức đóng và khả năng cân đối quỹ là dễ dàng hơn...

CÂU 27: Đầu tư quỹ BHXH tạm thời nhàn rỗi? Các hình thức đầu tư quỹ BHXH ở Việt nam hiện nay

CÂU 28 Nguyên tắc định phí BHXH

+ nguyên tắc đảm bảo cân đối thu chi

Xác định phí bảo hiểm sao cho đb dc các khoản chi của hệ thống đặc biệt là khoản chi trả trợ cấp. $\text{tổng thu phí} = \text{chi trợ cấp} + \text{chi quản lý}$

Tổng fl = tổng chi trợ cấp

- để đảm bảo nguyên tắc này phần lớn các hệ thống BHXH đều phải chú ý đến sự khác nhau về đặc điểm tài chính giữa BHXH ngắn hạn và dài hạn

+ khi xác định phí phải dựa trên cơ sở khoa học như qui luật số lớn, qui luật tuổi thọ tăng dần các ước lượng thống kê.

cơ quan BHXH phải thu thập tài liệu thống kê để tính toán số phí theo từng nhóm đối tượng tính khoa học trong xác định phí còn đòi hỏi cơ quan BHXH phải xem xét đầy đủ chặt chẽ các nhân tố ảnh hưởng đến phí BHXH phải xây dựng dc công thức mô hình tính phí 1 cách hợp lý. khi xác định phí BHXH phải xác định tách biệt cho từng chế độ từng loại trợ cấp

+ nguyên tắc đảm bảo tính hợp lý

phí BHXH không quá cao và không quá thấp

phí thấp thì khả năng chi trả trợ cấp, khả năng cân đối quỹ thấp. mức hưởng trợ cấp thấp. gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

phí cao: các hành vi vi phạm pháp luật về đóng góp BHXH sẽ tăng

-tạo ra phần quỹ tạm thời nhàn dỗi phải đảm bảo tương đối khả năng hấp thụ vốn đầu tư của nền kinh tế

+ đảm bảo tính ổn định

-phí dc xd để đảm bảo tính ổn định càng lâu càng tốt.tránh dc các biến dạng về quỹ. Như tâm lý của người tham gia k ổn định gây khó khăn cho cq bxxh

-để đbao tính cân đối trong quản lý thu hài hòa giữa tình hợp lý và ổn định đòi

hỏi qtr xác định phí phải dựa trên tính toán thống kê đầy đủ và thận trọng hoặc

khi điều chỉnh mức đóng góp phải điều chỉnh từ từ.đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kinh tế xã hội

Câu 29 Cơ sở định phí BHXH

+ mức sống dân cư tiền lương thu nhập của người lao động

-chức năng cơ bản của BHXH là đảm bảo bù đắp thay thế 1 phần thu nhập cho người lao động do đó tiền lương, thu nhập của người lao động là cơ sở quan trọng trong việc xác định mức đóng góp

-đối với các cđo dài hạn thì căn cứ vào tiền lương hiện tại hoặc tiền lương thu nhập trong tương lai của người lao động

-tiền lương là căn cứ để tính toán và xác định phí bh sẽ có mối quan hệ trật tự và phụ thuộc vào tiền lương thu nhập của 1 quốc gia

+ đặc điểm dân số và nguồn lao động

Đứng trên quan điểm tc của bxxh đặc điểm dân số cho phép tính toán ước lượng qui mô quỹ và khả năng cân đối quỹ

-cq BHXH có thể dựa trên cơ sở số liệu về đặc điểm dân số toàn quốc hoặc đặc điểm dân số của 1 khu vực nhất định mà BHXH hướng tới

-thông tin về đặc điểm dân số và nguồn lao động có thể có dc từ các cuộc tổng điều tra trên phạm vi quốc gia hoặc từ kinh nghiệm triển khai của BHXH hoặc từ các nghiên cứu quốc tế

+cơ chế tài chính:

Là phương thức cân bằng tài chính giữa các khoản đóng góp của hệ thống BHXH. mỗi cơ chế tài chính thực hiện 1 phương pháp xác định mức đóng góp để đảm bảo cân đối thu chi nhất định

Phương pháp xác định mức đóng góp bao gồm :

-ngắn hạn: cơ chế tài chính không có đầu tư tích lũy

-dài hạn: cơ chế tài chính có đầu tư tích lũy

+ dự báo thống kê:

Dự báo luồng tiền vào ra

Phải có phân tích đánh giá ktra định kỳ để điều chỉnh kịp thời

Câu 30. Vai trò của thanh kiểm tra BHXH

Với người lao động:

-Đảm bảo CS BHXH dc thực hiện đúng luật

-Đảm bảo bảo vệ quyền lợi cho người lao động (quyền tham gia và quyền hưởng)

-Đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng tham gia BHXH

Với cấp quản lý:

-Giúp thẩm định tính đúng sai ,định hướng phát triển của CS BHXH,hoàn thiện khâu quản lý

-Đảm bảo cho các kế hoạch được thực hiện tốt

-Giúp cơ quan BHXH theo sát và có các biện pháp đối phó kịp thời với sự thay đổi trong nước và quốc tế

Câu 31.Quy trình thanh kiểm tra BHXH

1.Ra quyết định TKT->2.Chuẩn bị TKT->3.Tiến hành TKT->4.Lập báo cáo TKT

1.Ra quyết định:dựa vào

·kế hoạch TKT hàng năm.

·Thực hiện TKT đột xuất nếu có chứng cứ vi phạm pháp luật.

·Khi có khiếu nại tố cáo

2.Chuẩn bị TKT

Xd đề cương,các biện pháp TKT cho từng nội dung

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và thống nhất trong đoàn

Gửi thông báo quyết định TKT đến đối tượng TKT để chuẩn bị làm báo cáo các ND TKT

3.Tiến hành TKT

Yêu cầu thủ trưởng cơ quan báo cáo= văn bản

Xem xét đối chiếu chứng từ TKT

Lập biên bản

-Báo cáo cấp có thẩm quyền,bổ sung thời gian,ND TKT

4.Lập BB và BC TKT:

-Lập biên bản tổng thể=> đưa ra kết luận,kiến nghị đối với đtg TKT(nếu ko đồng ý điều j thì ghi rõ)

-Kết thúc đợt TKT,làm báo cáo gửi cấp ra quyết định TKT nêu rõ đánh giá,đề xuất,phương án xử lý

Câu 32. Các hình thức vi phạm pháp luật BHXH?

·Về đóng BHXH:1. không đóng2.đóng không đúng thời gian quy định3.đóng không đúng mức quy định4.đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH

·Về thủ tục thực hiện BHXH:1.cố tình gây khó khăn hoặc cản trở việc hưởng các chế độ BHXH của người lao động2.ko cấp sổ BHXH hoặc ko trả sổ BHXH

·Về sử dụng tiền đóng và quỹ BHXH: 1.Sử dụng quỹ BHXH trái pháp luật.2.Báo cáo sai sự thật,cung cấp thông tin sai lệch về số tiền đóng và quỹ BHXH

·Về lập hồ sơ để hưởng chế độ BHXH : 1.Gian lận,giả mạo hồ sơ2.Cấp giấy chứng nhận,giám định sai

Câu 33. So sánh thanh tra và kiểm tra BHXH

Tiêu chí

Thanh tra

Kiểm tra

1. Chủ thể của HĐ

CQNN có thẩm quyền

Các đơn vị, hệ thống

2. Thẩm quyền

Tổ chức thực hiện theo quy định của PL. Kết luận có tính pháp lý cao

Tổ chức thực hiện theo pháp luật, nội quy, quy chế của nội bộ TC, đơn vị

3. Phạm vi

Thường dc tiến hành có chọn lọc khi thấy có dấu hiệu vi phạm

Dc tiến hành thường xuyên, trên diện rộng, dưới nhiều hình thức đa dạng

Ví dụ câu hỏi tình huống

Ông A sinh năm 1958 có thời gian đóng bảo hiểm từ 1980 đến nay, sức khỏe suy giảm 61%. Nếu ông A làm thủ tục nghỉ hưu thì có được hưởng 75% lương không?

Trả lời: Điều 51, 52 Luật BHXH quy định người lao động đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, tuổi đời: từ đủ 50 tuổi đối với nam, từ đủ 45 tuổi đối với nữ được hưởng lương hưu với mức thấp hơn (mỗi năm nghỉ trước tuổi bị trừ đi 1% tỷ lệ lương hưu).

Căn cứ quy định trên, ông A 50 tuổi, có 28 năm đóng BHXH và suy giảm khả năng lao động 61% nên đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi quy định. Mỗi năm nghỉ trước tuổi bị trừ 1% tỷ lệ hưởng lương hưu. Ông A có 28 đóng BHXH, tỷ lệ lương hưu quy đổi bằng 71% lương. Nếu làm thủ tục hưu trí bây giờ thì ông A nhận được 61% (trừ 10% do nghỉ trước 10 tuổi theo quy định). Nếu đợi đến tuổi nghỉ theo quy định thì hưởng đủ 71%.

Câu 34: đặc điểm của hệ thống các CD BHXH

- được xd và hthien theo chuẩn mực quốc tế và pháp luật quốc gia
 - mang tính chất san sẻ rủi ro san sẻ tài chính giữa các đtg tgia bh
 - mức hưởng và thời gian hưởng phụ thuộc vào nh yêu tố
 - phần lớn các CD đc chi trả tr định kì
 - đồng tiền đc sd làm ptien chi trả và thanh quyết toán
 - +đóng góp chủ yếu từ tiền lg, tiền công=>tr dưới hthuc giá trị là hợp lí
 - +nhANH chóng , thuận tiện
 - +dễ dàng điều chỉnh khi cần thiết
 - hệ thống CD BHXH có tính ổn định tg đối :
 - +nếu cần sửa đổi bổ sung có thể sd văn bản pl dưới luật để điều chỉnh
 - +chỉ cần dchinh mang tính tổng thể khi
- Tình hình ktxh có biến động lớn
- Các CS ktxh lquan có thay đổi

>>+giúp cơ quan qli BHXH thực hiện toostc hức năng nhiệm vụ

+giảm thiểu tối đa rủi ro , khó khăn phức tạp phát sinh trong quá trình quản lí

+tạo sự tin tg vào cs, cđ

Câu 35:đặc điểm của đối tượng hưởng BHXH

-thể hiện phạm vi của từng CD BHXH

-thường bao gồm :

+NLĐ tgia BHXH có quyền nhận tr

+ng thân NLĐ có quyền nhận tr

-đối tượng hưởng phức tạp

-đối tượng hưởng có tc thường xuyên biến động

-là đối tg rất dễ phát sinh trục lợi

-phạm vi đối tg hưởng BHXH rộng hơn rất nh so với pvi đối tg tgia BHXH

Câu 36: vì sao việc xd đúng dtg hưởng BHXH đầy đủ rõ ràng chính xác rất quan trọng ?

-Quyền lợi của nld và gia đình luôn được bve

-giúp cho hđ quản lí BHXH chặt chẽ hơn , dbao chi đúng dtg =>thể hiện đc sự công = giữa nhưng ng tham gia BHXH

-góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các hành vi vi phạm pl BHXH

-góp phần tạo dựng niềm tin của các dtg tham gia BHXH và công chúng nói chung

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com